



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TIÊU CHUẨN NHÀ NƯỚC

**PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ TAY.
QUẦN ÁO BẢO HỘ LAO ĐỘNG.
GIÀY BẢO HỘ LAO ĐỘNG BẰNG DA VÀ VẢI.
KÍNH BẢO HỘ LAO ĐỘNG.**

PHÂN LOẠI

TCVN 2606 — 78 ÷ TCVN 2609 — 78

Hà nội — 1980

Cơ quan biên soạn :

Viện nghiên cứu Khoa học Kỹ thuật
Bảo hộ lao động
Tổng công đoàn Việt nam

Cơ quan đề nghị ban hành :

Tổng công đoàn Việt nam

Cơ quan trình duyệt :

Cục Tiêu chuẩn
Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước

Cơ quan xét duyệt và ban hành :

Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước

Quyết định ban hành số 573 KHKT/QĐ ngày 30 tháng 12 năm 1978

PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ TAY		TCVN
Phân loại		2606-78
Средства защиты рук Классификация	Protective glove classification	Có hiệu lực từ 1-7-1979

Tiêu chuẩn này áp dụng đối với các phương tiện bảo vệ tay quy định cách phân loại, ký hiệu và các yêu cầu chung.

1. PHÂN LOẠI

1.1. Phương tiện bảo vệ tay tùy theo tính chất bảo vệ được phân loại thành nhóm, phân nhóm và ký hiệu từng loại theo bảng sau :

Phân loại phương tiện bảo vệ tay

Ký hiệu nhóm	Tên nhóm phương tiện bảo vệ tay	Ký hiệu phân nhóm	Tên phân nhóm phương tiện bảo vệ tay
1	2	3	4
C	Chống tác động cơ học thấp	t m r	Chống làm thủng và rách Chống mài mòn Chống rung
ND	Chống tác động của nhiệt độ cao hoặc thấp	b l 45 ⁰ g t	Chống bức xạ nhiệt Chống ngọn lửa Chống tiếp xúc bề mặt nóng trên 45 ⁰ Chống tia lửa, giọt và vảy kim loại nóng Chống nhiệt độ thấp
P	Chống chất phóng xạ		
R	Chống tia rơnghen		
D	Chống tĩnh điện và trường điện	t	Chống tĩnh điện

(tiếp theo)

1	2	3	4
D		d n l	Chống trường điện Chống dòng điện với điện áp không lớn hơn 1000V Chống dòng điện với điện áp lớn hơn 1000V (phương tiện bảo vệ phụ)
B	Chống bụi	k t	Chống bụi không độc Chống bụi sơ thủy tinh, amian v.v...
N	Chống nước và dung dịch muối	—	—
A	Chống axit và kiềm	d tr t	Chống axit và kiềm đậm đặc Chống dung dịch axit và kiềm có nồng độ trung bình Chống dung dịch axit và kiềm có nồng độ thấp
DM	Chống dầu mỡ, sản phẩm dầu mỡ và dầu mỡ	t m r	Chống dầu thô Chống dầu nhờn, mỡ Chống sản phẩm rắn của dầu
CD	Chống chất độc	l r	Chống chất độc lỏng Chống chất độc rắn
S	Chống yếu tố sinh vật có hại	v c	Chống vi sinh vật Chống côn trùng

2. YÊU CẦU CHUNG

2.1. Phương tiện bảo vệ tay phải phù hợp với yêu cầu của TCVN 2291 - 78 (Phương tiện bảo vệ người lao động).

2.2. Phương tiện bảo vệ tay không được gây độc hại hoặc dị ứng trên cơ thể người công nhân.

2.3. Các yêu cầu đối với các chỉ tiêu về tính năng bảo vệ, sử dụng và vệ sinh của phương tiện bảo vệ tay phải được quy định thành văn bản định mức kỹ thuật đối với từng sản phẩm cụ thể.

2.4. Ký hiệu phương tiện bảo vệ tay ngoài điều 1.1. của tiêu chuẩn này, phải bao gồm cả các ký hiệu đã được quy định trong văn bản định mức kỹ thuật tương ứng với sản phẩm.

2.5. Ký hiệu phương tiện bảo vệ tay, chống nhiều yếu tố có hại, tác động cùng một lúc bao gồm các ký hiệu của nhóm hoặc phân nhóm ghi trong bảng tiêu chuẩn này.

Thí dụ. Phương tiện bảo vệ tay chống nước, chống dung dịch axit và kiềm nồng độ trung bình được ký hiệu NAt.

2.6. Mỗi đôi tay bảo vệ cần có bản hướng dẫn ghi rõ công dụng, cách sử dụng và bảo quản.

DÍNH CHÍNH

PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ TAY TCVN 2606 - 78 → 2609 - 78

Trang	Dòng	In sai	Sửa lại là
8	13 dl cột 2	Chống axit, kiềm, có nồng độ thấp	Chống axit, kiềm có nồng độ thấp và chất oxy hóa
12	4 tx	3.5. Đế giày và gót giày	3.5. Đế giày và gót đế giày